

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
KHOA TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH**



KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG

**NGÔN NGỮ, GIAO TIẾP VÀ VĂN HÓA
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG KỶ
NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC**



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

SECTION 1
NGÔN NGỮ TRONG MÔI TRƯỜNG
DOANH NGHIỆP
LANGUAGE IN BUSINESS CONTEXTS

TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH: CẦU NỐI GIỮA ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Dương Thuý Hương, Ngô Hải Vân
Trường Đại học Mở - Địa chất

Tóm tắt

Bài viết phân tích vai trò của tiếng Anh chuyên ngành (ESP) như một công cụ chiến lược kết nối đào tạo đại học với yêu cầu của văn hóa doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Trên cơ sở tổng hợp và phân tích các nghiên cứu trước đây, bài viết đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình ESP, đặc biệt tại các khoa kỹ thuật và khối ngành kinh tế, đối với nhu cầu của doanh nghiệp. Kết quả phân tích cho thấy, mặc dù ESP đã góp phần nâng cao năng lực giao tiếp chuyên môn và hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp cho sinh viên, vẫn tồn tại khoảng cách giữa nội dung đào tạo và thực tiễn công việc, nhất là ở các kỹ năng mềm gắn với môi trường quốc tế. Bài viết đề xuất tích hợp sâu hơn yếu tố văn hóa doanh nghiệp vào chương trình ESP, đồng thời tăng cường hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa hiệu quả đào tạo.

Từ khóa: Cầu nối ESP, Chương trình ESP, Tiếng Anh chuyên ngành, Văn hóa doanh nghiệp

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang thúc đẩy hội nhập kinh tế, doanh nghiệp Việt Nam ngày càng cần một nền văn hóa nội tại mạnh, linh hoạt và thích ứng. Văn hóa doanh nghiệp, vốn là hệ thống giá trị và các chuẩn mực hành vi chung, còn được xem là lợi thế cạnh tranh hay một “quyền lực mềm” đặc biệt. Yếu tố này giúp tổ chức không chỉ thích ứng với sự thay đổi mà còn phát triển bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số (Kinh tế và dự báo, 2023). Đồng thời, trong lĩnh vực giáo dục đại học, năng lực ngoại ngữ chuyên ngành ngày càng được coi là một phương tiện thiết yếu để trang bị sinh viên những kỹ năng giao tiếp phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp. Nghiên cứu khảo sát được thực hiện tại Đại học Y Dược Cần Thơ thực hiện từ tháng 11/2024 đến tháng 2/2025 cho thấy sinh viên ngành điều dưỡng phát biểu rõ nhu cầu học và sử dụng tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes - ESP), đồng thời nhận diện các trở ngại tác động đến học tập hiệu quả của họ (Luu và nnk., 2025). Một nghiên cứu khác tại một trường đại học kỹ thuật ở Việt Nam đã đánh giá toàn diện chương trình ESP, từ giáo trình, phương pháp giảng dạy đến kiểm tra, thông qua khảo sát 657 sinh viên, phòng vấn giảng viên và quan sát thực tế. Kết quả chỉ ra các điểm mạnh nhưng cũng nhấn mạnh nhiều hạn chế trong tính thực tiễn và liên kết thực tế, qua đó đề xuất các cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả của chương trình ESP (Tran và nnk., 2019).

Trên cơ sở thực tế và từ kết quả của những nghiên cứu nêu trên, bài viết hướng tới việc khám phá vai trò của ESP như một cầu nối chiến lược giữa đào tạo đại học và văn hóa doanh nghiệp tại Việt Nam. Mục tiêu của bài viết nhằm xác định cách ESP có thể trang bị năng lực giao tiếp chuyên môn phù hợp với đặc thù văn hóa doanh nghiệp, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ESP, nhằm thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo đại học và nhu cầu thực tiễn xã hội.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Khái niệm và vai trò của tiếng Anh chuyên ngành trong đào tạo đại học

Tiếng Anh chuyên ngành (ESP) là một cách tiếp cận ngôn ngữ đặc thù, trong đó nội dung và phương pháp dạy học được thiết kế dựa trên mục đích thực tiễn của người học, thay vì chỉ tập trung vào truyền đạt ngôn ngữ như một sản phẩm chung chung. Hutchinson và Waters (1987) đã nhấn mạnh rằng ESP không chỉ là một môn học, mà là một hướng tiếp cận tối ưu về mặt hiệu quả học tập, giúp người học đạt được mục tiêu thực tế trong học tập hoặc nghề nghiệp. Từ đó, giáo viên và thiết kế chương trình cần dựa trên phân tích nhu cầu để xây dựng giáo trình sát với thị trường lao động (Agustina, 2014).

Tiếp theo đó, Basturkmen (2006) mở rộng khái niệm ESP, định vị nó như một nhánh của ELT (English Language Teaching) với trọng tâm là liên kết chặt chẽ giữa lý thuyết – nghiên

cứu – thực hành, nhằm phát triển chương trình, tài liệu và phương pháp giảng dạy phù hợp với bối cảnh chuyên ngành cụ thể. Đặc biệt trong môi trường đại học, ESP không chỉ đào tạo ngôn ngữ mà còn hỗ trợ sinh viên hình thành năng lực giao tiếp chuyên môn, một yếu tố then chốt trong việc thích ứng với môi trường doanh nghiệp chuyên ngành sau khi ra trường. Khác với tiếng Anh tổng quát (English for General Purposes- EGP), ESP hướng thẳng vào các lĩnh vực cụ thể như kỹ thuật, y tế, kinh doanh... thông qua việc phân tích nhu cầu nghề nghiệp và văn hóa ngành, giúp lớp học trở nên thực tiễn và hiệu quả hơn rất nhiều so với cách dạy tiếng Anh tổng quát.

2.2. *Giao tiếp chuyên môn và văn hóa doanh nghiệp Việt Nam*

Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam thể hiện rõ đặc trưng của một nền văn hóa giàu ngữ cảnh (high-context culture), nơi mà tầng bậc, mối quan hệ, và hàm ý được ưu tiên hơn lời nói trực tiếp. Theo thuyết của Hall (1976), các nền văn hóa giàu ngữ cảnh như Việt Nam thường sử dụng nhiều tín hiệu phi ngôn ngữ và ngữ cảnh để truyền đạt ý nghĩa, và "quyền lực mềm" thông qua sự tôn trọng và giữ thể diện (face) đóng vai trò rất lớn trong giao tiếp tổ chức. Đồng thời, theo mô hình văn hóa của Hofstede (2001), Việt Nam có mức chênh lệch quyền lực (power distance) khá cao, nghĩa là quyền lực và cấp bậc được tôn trọng hơn là tham vấn cấp dưới, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến phong cách giao tiếp nội bộ và với khách hàng quốc tế.

Một nghiên cứu cụ thể đến từ bối cảnh nơi làm việc cho thấy khoảng cách văn hóa giữa quản lý phương Tây và nhân viên Việt Nam lớn nhất nằm ở quan niệm về thời gian và việc giữ thể diện; điều này làm nảy sinh thách thức trong giao tiếp đa văn hóa và đòi hỏi sinh viên cần được trang bị kỹ năng giao tiếp không chỉ bằng ngôn ngữ mà còn bằng chiến lược điều chỉnh văn hóa phù hợp (Trần, 2020).

Trong bối cảnh đó, ESP không chỉ đơn thuần là dạy từ vựng hay ngữ pháp chuyên ngành mà phải tích hợp khả năng đọc hiểu văn hóa và phong cách giao tiếp phù hợp, ESP trở thành một năng lực giao tiếp liên văn hóa cần thiết để sinh viên có thể hòa nhập và tương tác hiệu quả trong môi trường doanh nghiệp Việt và quốc tế.

2.3. *Khoảng cách giữa đào tạo ESP và thực tiễn doanh nghiệp*

Một số các nghiên cứu trong nước đã chỉ ra khoảng trống rõ ràng giữa đào tạo ESP tại các cơ sở giáo dục và yêu cầu thực tế từ doanh nghiệp. Ví dụ, tại một trường kỹ thuật, chương trình ESP góp phần nâng cao ngôn ngữ chuyên ngành và năng lực liên ngành cho người học; song nhiều hạn chế vẫn tồn tại trong thiết kế khóa học và phương pháp giảng dạy, khiến ESP chưa thực sự tác động mạnh đến khả năng thích ứng và năng lực nghề nghiệp của sinh viên (Chi & Vu, 2023). Tương tự, nghiên cứu về nhu cầu ESP đối với nhân sự thư viện cho thấy người học, đều đánh giá cao tầm quan trọng của ESP trong hỗ trợ công việc. Tuy nhiên, các khóa học hiện hành chưa đáp ứng đúng và đủ các kỹ năng chuyên môn cần thiết như nghe, nói, đọc, viết định hướng theo nhiệm vụ công việc cụ thể. Hoặc tại Việt Nam trong lĩnh vực kỹ thuật dân dụng càng làm rõ thực trạng: cả giảng viên và sinh viên đều nhận thấy chương trình hiện tại chưa gắn kết chặt chẽ với nhu cầu học tập và ngôn ngữ sử dụng trong công việc tương lai (Nguyễn, 2017) Ngoài ra, việc phân tích nhu cầu ESP ở sinh viên ngành Business English đã chỉ ra rằng hầu hết các trường đại học chưa thực hiện nghiêm túc quá trình phân tích nhu cầu; do đó, ESP vẫn được dạy theo nội dung khuôn mẫu thay vì được điều chỉnh linh hoạt theo yêu cầu công việc thực tế (Nguyễn & Ho, 2024).

Tóm lại, các nghiên cứu chỉ ra ba thách thức chính: (1) thiết kế chương trình chưa dựa trên phân tích nhu cầu thực tế, (2) giảng viên thiếu kinh nghiệm định hướng chuyên ngành và kết nối doanh nghiệp, (3) thiếu các tình huống giao tiếp mô phỏng công việc thực tế, dẫn đến ESP vẫn chưa thể đóng vai trò là cầu nối hiệu quả giữa đào tạo và doanh nghiệp.

3. PHÂN TÍCH VÀ THẢO LUẬN

3.1. *Vai trò cầu nối của tiếng Anh chuyên ngành*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự gia tăng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tại Việt Nam, ESP đóng vai trò như một cầu nối quan trọng giữa đào tạo đại học và thị trường lao động. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng ESP giúp người học không chỉ nắm vững hệ thống thuật ngữ chuyên ngành mà còn rèn luyện được khả năng diễn đạt vấn đề một cách

chuẩn xác, phù hợp với văn phong chuyên môn và ngữ cảnh giao tiếp đặc thù của từng lĩnh vực như kỹ thuật, kinh tế, tài chính hay công nghệ thông tin (Trần, 2020; Hoang và nnk., 2024).

Không chỉ đơn thuần là công cụ ngôn ngữ, ESP còn tạo nền tảng giúp sinh viên sớm hòa nhập với môi trường làm việc chuyên nghiệp. Theo khảo sát của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (2023), nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty FDI, yêu cầu ứng viên có khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để đọc hiểu tài liệu kỹ thuật, viết báo cáo chuyên môn và tham gia các cuộc họp chuyên đề. Do đó, năng lực ESP ngày càng được xem là yếu tố quan trọng trong chuẩn đầu ra của nhiều chương trình đào tạo đại học tại Việt Nam.

3.2. Tiếng Anh chuyên ngành và mối liên kết với thị trường lao động

Nghiên cứu của Chi & Vu (2023) chỉ ra rằng chương trình ESP tại các trường đại học Việt Nam đã đóng góp đáng kể vào sự phát triển năng lực ngôn ngữ chuyên môn và kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên khi bước vào thị trường lao động toàn cầu. Dựa trên dữ liệu từ 220 cựu sinh viên, tác giả phát hiện rằng ESP không chỉ giúp người học làm chủ thuật ngữ chuyên ngành, mà còn rèn luyện khả năng tư duy chuyên nghiệp và thích ứng trong môi trường làm việc đa văn hóa. Tuy vậy, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng có sự thiếu hụt trong thiết kế học liệu và phương pháp giảng dạy, khiến sinh viên đôi khi không được trang bị đủ để ứng xử linh hoạt trong tình huống thực tiễn. Đồng thời, Hoang và nnk. (2024) tiến hành khảo sát thực tiễn từ 81 nhà tuyển dụng và 412 cựu sinh viên ngành kinh doanh, công nghệ thông tin, du lịch- khách sạn, ô tô... và khẳng định sự chưa phù hợp giữa chương trình ESP và nhu cầu sử dụng ngôn ngữ tại nơi làm việc. Kết quả cho thấy gần 70% nhà tuyển dụng phản ánh thiếu hụt kỹ năng trình bày bằng tiếng Anh trong bối cảnh chuyên ngành, đặc biệt là khi làm việc trong môi trường đa quốc gia.

Một ví dụ về hiệu quả của chương trình ESP có thể được tìm thấy tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, nơi đã triển khai các học phần ESP theo mô hình tích hợp chuyên môn và ngoại ngữ (CLIL). Theo báo cáo đánh giá nội bộ (HUST, 2022), chương trình giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật cơ khí không chỉ cung cấp từ vựng và cấu trúc chuyên môn mà còn tích hợp các hoạt động như thuyết trình kỹ thuật, mô phỏng phỏng vấn xin việc bằng tiếng Anh, giúp người học làm quen với môi trường doanh nghiệp.

Những nghiên cứu trên củng cố quan điểm rằng tiếng Anh chuyên ngành đóng vai trò thiết yếu trong việc kết nối đào tạo đại học với nhu cầu thực tế thị trường lao động. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả, chương trình ESP cần tiếp tục được hoàn thiện nội dung, phương pháp và hướng thực hành sát với thực tiễn, không chỉ dừng lại ở lý thuyết.

3.3. Những yếu tố cản trở vai trò "cầu nối" của ESP

Mặc dù vai trò của ESP đã được ghi nhận, song vẫn còn nhiều yếu tố đang cản trở việc phát huy tối đa hiệu quả của ESP như một cầu nối giữa giáo dục và doanh nghiệp.

Thứ nhất, chương trình đào tạo ESP ở nhiều trường đại học vẫn thiếu sự cập nhật thường xuyên theo nhu cầu thực tiễn. Phần lớn các chương trình ESP hiện nay được thiết kế một cách rập khuôn, thiếu dữ liệu khảo sát nhu cầu từ doanh nghiệp, khiến nội dung giảng dạy mang tính lý thuyết nhiều hơn là thực hành. Thứ nhất, thiếu sự cập nhật thường xuyên theo nhu cầu doanh nghiệp. ESP ở bậc đại học tại Việt Nam ít khi được xây dựng dựa trên dữ liệu thực tiễn từ doanh nghiệp, nội dung vẫn thiên về lý thuyết và thiếu các hoạt động áp dụng trong thực tế công việc (Hoàng và nnk., 2020).

Một trong những rào cản hạn chế vai trò của ESP trong việc kết nối đào tạo đại học với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp là năng lực và chuyên môn của đội ngũ giảng viên. Các nghiên cứu tại các trường đại học kỹ thuật ở Việt Nam chỉ ra rằng phần lớn giảng viên chuyên ngữ chưa có đủ kiến thức chuyên ngành sâu, dẫn đến khó khăn trong việc truyền tải nội dung sát với yêu cầu nghề nghiệp thực tế (Chi & Vu, 2023; Tran và nnk., 2019). Một khảo sát với hơn 100 giảng viên ESP tại các khoa ngoại ngữ cho thấy tỷ lệ giảng viên được đào tạo bài bản về chuyên môn kỹ thuật liên quan chỉ chiếm dưới 20%, khiến việc tích hợp kiến thức chuyên môn vào giảng dạy còn hạn chế (Hoàng và nnk., 2020). Hơn nữa, sự thiếu kinh nghiệm phối hợp liên ngành giữa giảng viên ngoại ngữ và giảng viên chuyên ngành cũng làm giảm tính thực tiễn và hiệu quả của chương trình (Tran và nnk., 2019). Những hạn chế này dẫn đến việc sinh

viên khó phát triển đầy đủ kỹ năng giao tiếp chuyên ngành và thích ứng nhanh với môi trường doanh nghiệp đa văn hóa, từ đó làm giảm vai trò của ESP như một cầu nối thiết yếu giữa nhà trường và thị trường lao động.

Thứ ba, mô hình hợp tác ba bên giữa đại học- doanh nghiệp- người học vẫn còn mờ nhạt. Trong khi nhu cầu tuyển dụng đòi hỏi người học sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành, thì rất ít chương trình ESP có sự tham gia thực chất của các doanh nghiệp trong khâu thiết kế hoặc đánh giá (Hoang và nnk., 2024). Điều này tạo ra khoảng cách giữa nội dung đào tạo và thực tiễn làm việc.

Cuối cùng, chương trình ESP hiện chủ yếu tập trung ngôn ngữ và kỹ năng, nhưng thiếu chú trọng đến giao tiếp liên văn hóa trong ngữ cảnh chuyên ngành. Trong môi trường doanh nghiệp đa quốc gia, thiếu khả năng điều chỉnh theo văn hóa và ngữ cảnh có thể dẫn đến hiểu lầm, làm giảm hiệu quả giao tiếp chuyên môn.

4. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Việc nâng cao hiệu quả của chương trình ESP trong bối cảnh hội nhập kinh tế và yêu cầu ngày càng cao từ thị trường lao động đòi hỏi sự điều chỉnh đồng bộ từ nhiều phía. Dưới đây là các kiến nghị cụ thể dựa trên kết quả phân tích ở phần trước, nhằm tăng cường vai trò "cầu nối" của ESP giữa nhà trường và doanh nghiệp.

4.1. Về phía cơ sở đào tạo

Tái thiết kế chương trình ESP dựa trên phân tích nhu cầu thực tế (needs analysis)

Các chương trình ESP hiện nay tại nhiều trường đại học còn mang tính chất chung chung, thiếu sự linh hoạt theo ngành nghề cụ thể. Vì vậy, việc tổ chức phân tích nhu cầu một cách bài bản và định kỳ là yêu cầu cấp thiết. Phân tích nhu cầu cần tập trung vào các năng lực chuyên môn mà doanh nghiệp đòi hỏi, các dạng thức giao tiếp phổ biến trong ngành, và mức độ thông thạo tiếng Anh cần đạt được ở từng vị trí công việc. Dựa trên kết quả phân tích này, chương trình đào tạo cần được thiết kế lại với sự tham gia của giảng viên, chuyên gia ngành nghề và đại diện doanh nghiệp.

Khuyến khích mô hình đồng giảng dạy giữa giảng viên ngôn ngữ và giảng viên chuyên ngành. Một trong những rào cản lớn trong giảng dạy ESP là sự thiếu hiểu biết lẫn nhau giữa giảng viên ngôn ngữ và giảng viên chuyên ngành. Mô hình "team-teaching", trong đó hai giảng viên cùng tham gia thiết kế và giảng dạy, đã được chứng minh là hiệu quả tại nhiều trường đại học quốc tế (Basturkmen, 2010). Ở Việt Nam, mô hình đồng giảng dạy giữa giảng viên ngôn ngữ và chuyên ngành (team-teaching ESP) vẫn còn mới và ít được áp dụng. Tuy nhiên, một số đề xuất về mô hình này đã được trình bày tại hội thảo ngành giảng dạy ESP, đánh giá là có tiềm năng ứng dụng trong tương lai. Để thực hiện thành công, nhà trường cần có chính sách hỗ trợ, phân bổ giờ dạy hợp lý và bồi dưỡng năng lực phối hợp liên ngành cho giảng viên.

4.2. Về phía doanh nghiệp

Tăng cường hợp tác với các trường đại học để cung cấp đầu vào cho chương trình ESP. Doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin đầu vào cho thiết kế chương trình đào tạo. Nhiều doanh nghiệp hiện nay phản nản về việc sinh viên ra trường không có đủ năng lực giao tiếp chuyên ngành để làm việc hiệu quả. Do đó, các công ty nên tích cực tham gia vào các hội đồng tư vấn ngành, cung cấp thông tin về yêu cầu kỹ năng ngôn ngữ, và đóng góp phản hồi định kỳ về chất lượng sinh viên thực tập hoặc mới tốt nghiệp.

Hỗ trợ sinh viên thực tập, tham gia vào các tình huống giao tiếp thực tế. Một cách thiết thực để tăng tính thực hành của ESP là đưa sinh viên vào các môi trường sử dụng tiếng Anh chuyên ngành thật. Doanh nghiệp có thể tổ chức các chương trình thực tập (internship), job shadowing, hoặc mời chuyên gia đến giao lưu, chia sẻ tình huống thực tế. Đây không chỉ là cơ hội cho sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong bối cảnh chuyên môn mà còn giúp doanh nghiệp sớm phát hiện và tuyển chọn nhân sự tiềm năng.

4.3. Về phía nhà hoạch định chính sách

Ban hành các khung năng lực tiếng Anh chuyên ngành theo lĩnh vực. Việc thiếu các khung năng lực rõ ràng cho tiếng Anh chuyên ngành khiến việc dạy và đánh giá thiếu chuẩn hóa. Do đó, cần có sự chỉ đạo từ Bộ Giáo dục và Đào tạo để xây dựng các khung năng lực tiếng

Anh chuyên ngành tương ứng với các lĩnh vực như kỹ thuật, công nghệ, tài chính, logistics... Dựa vào đó, các trường có thể xây dựng chuẩn đầu ra, thiết kế chương trình, và tổ chức đánh giá phù hợp.

Thúc đẩy hợp tác đại học- doanh nghiệp thông qua các dự án ESP ứng dụng. Các chính sách khuyến khích mối liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp như dự án đào tạo đặt hàng, dự án phát triển chương trình cùng doanh nghiệp nên được mở rộng. Việc tài trợ các dự án hợp tác phát triển học liệu ESP, tổ chức các cuộc thi ứng dụng tiếng Anh chuyên ngành, hay cấp học bổng cho sinh viên tham gia nghiên cứu tình huống thực tiễn sẽ góp phần thúc đẩy đổi mới chương trình một cách bền vững. Hoặc các doanh nghiệp có thể đặt hàng với các trường đại học để bổ sung vào chương trình đào tạo các học phần ESP phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

5. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự phát triển đáng kể của Việt Nam trên nhiều phương diện, ESP đã và đang đóng vai trò như một cầu nối thiết yếu giữa đào tạo hàn lâm và nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Thực tế chỉ ra rằng, năng lực sử dụng tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên môn không chỉ là một yêu cầu kỹ thuật, mà còn là công cụ chiến lược giúp sinh viên thích ứng nhanh với môi trường làm việc hiện đại, đặc biệt tại các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài. Vai trò trung gian này của ESP càng trở nên quan trọng trong các ngành kỹ thuật, kinh tế, công nghệ, những lĩnh vực mà tính quốc tế hóa và tốc độ đổi mới đang diễn ra mạnh mẽ.

Tuy nhiên, việc phát triển năng lực giao tiếp chuyên môn không thể tách rời bối cảnh văn hoá doanh nghiệp đặc thù của Việt Nam. Cách thức diễn đạt, chuẩn mực hành xử, và lối tư duy trong môi trường doanh nghiệp Việt đều ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng ESP trong thực tế. Do đó, đào tạo ESP không nên chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức ngôn ngữ, mà cần tích hợp yếu tố văn hoá và tình huống giao tiếp cụ thể, phản ánh đúng thực tiễn trong nước, nhằm tạo ra sự kết nối bền vững giữa nhà trường và doanh nghiệp.

Để phát huy trọn vẹn tiềm năng của ESP trong thời đại mới, cần có sự phối hợp chiến lược và chặt chẽ từ nhiều phía: các cơ sở giáo dục đại học cần đổi mới chương trình dựa trên phân tích nhu cầu thực tế; doanh nghiệp cần chủ động tham gia vào quá trình đào tạo để đảm bảo sự tương thích giữa kỹ năng ngôn ngữ và yêu cầu nghề nghiệp; và nhà hoạch định chính sách cần xây dựng các hành lang pháp lý, khung năng lực chuẩn hoá, nhằm hỗ trợ sự phát triển bền vững của ESP trong hệ thống giáo dục quốc gia. Chỉ khi có được sự đồng thuận và hành động thống nhất từ nhiều bên liên quan, ESP mới thực sự phát huy được vai trò là cầu nối thiết thực và hiệu quả trong quá trình “vươn mình” của dân tộc ra thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Agustina, T. (2014). English for Specific Purposes (ESP): An approach of English teaching for non-English department students. *Beta: Jurnal Tadris Matematika*, 7(1), 37–63.
- Basturkmen, H. (2010). *Developing courses in English for specific purposes*. Palgrave Macmillan.
- Chi, D. N., & Vu, N. T. (2023). English for Specific Purposes courses and Vietnamese graduates' employability. In *English Language Education for Graduate Employability in Vietnam* (pp. 259–281). Springer Nature Singapore.
- Hall, E. T. (1976). *Beyond culture*. Anchor Books.
- Hoang, T. N., Tran, D. T., Hoang, G. T. H., & Tran, T. T. T. (2024). English communication needs of professional engineers and the relevance of English language training in higher education. *Taiwan Journal of TESOL*, 21(2), 33–64.
- Hoàng, T. N., Ngọc Tứ, H., & Duyên, T. T. (2020). Teachers and employers' views on ESP needs in vocational and technical contexts in Vietnam. *English Needs of Professional Engineers*, 35.
- Hofstede, G. (2001). *Culture's consequences: Comparing values, behaviors, institutions and organizations across nations*(2nd ed.). Sage Publications.

- Houst. (2022). *Internal report on ESP implementation at Hanoi University of Science and Technology*. Hanoi University of Science and Technology.
- Hutchinson, T., & Waters, A. (1987). *English for specific purposes: A learning-centred approach*. Cambridge University Press.
- Kinh tế & Dự báo. (2023, tháng 6). Phát triển văn hóa doanh nghiệp tại các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. *Tạp chí Kinh tế & Dự báo*. <https://kinhtevadubao.vn/phat-trien-van-hoa-doanh-nghiep-tai-cac-doanh-nghiep-viet-nam-trong-boi-can-h-chuyen-doi-so-31747.html>
- Luu, T. N. N., Triệu, N. K. N., Hồ, N. T. N., Trịnh, X. T., Nguyễn, V. T., & Nguyễn, V. P. (2025). Nhu cầu học và sử dụng tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*, 8(02), 171–181. <https://doi.org/10.54436/jns.2025.02.974>
- Nguyen, H., & Nguyen, T. (2017). English for Specific Purposes (ESP): Perceptions of students and teachers of learning needs at a Vietnamese school. *International Journal of Advanced Research*, 5(4), 793–803.
- Nguyen, T. P., & Ho, V. H. (2024). Needs analysis for university EFL learners majoring in business English: A scoping review of research and practice. *World Journal of English Language*, 14(6), 207–223. <https://doi.org/10.5430/wjel.v14n6p207>
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (2023).** Báo cáo tổng hợp nhu cầu kỹ năng nghề năm 2023. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. <https://www.gdnn.gov.vn/>
- Tran, T. D., Hoang, N. T., Le Thi, H. G., Vu, T. N., & Cao, T. H. H. (2019). An evaluation of English for specific purposes courses at a Vietnamese university. *VNU Journal of Foreign Studies*, 35(5), 41–53. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4419>
- Trần, T., Admiraal, W., & Saab, N. (2020). Work-related values in international workplaces in Vietnam: Cross-cultural differences between employers and employees. *Open Journal of Business and Management*, 8(4), 1567–1586. <https://doi.org/10.4236/ojbm.2020.84100>



**KỸ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG - NGÔN NGỮ,
GIAO TIẾP VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG
KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC**



Sách không bán